TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TRIỆU PHONG** **TỈNH QUẢNG TRỊ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 22/2023/HS-ST
Ngày: 22-8-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRIỆU PHONG, TỈNH QUẢNG TRỊ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Phan Hồng Phước.

Các Hội thẩm nhân dân:

+ Ông Nguyễn Hữu Thành.

+ Bà Nguyễn Thị Điệp.

- ***Thư ký phiên tòa*:** Bà Đặng Thị Ngọc Thúy - Thư ký Toà án nhân dân huyện Triệu Phong.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Triệu Phong tham gia phiên toà*:** Bà Thái Thị Thanh Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 8 năm 2023, xét xử sơ thẩm công khai bằng hình thức trực tuyến với điểm cầu trung tâm tại Hội trường Tòa án nhân dân huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị và điểm cầu thành phần tại Nhà văn hóa cộng đồng thôn Thượng Phú Phường, xã Triệu Sơn, huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị đối với vụ án hình sự thụ lý số 19/2023/HSST ngày 25 tháng 7 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 20/2023/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 8 năm 2023 với các bị cáo:

1. TRẦN VĂN V, sinh năm 1992, tại Quảng Trị; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Thôn Thượng Phú Phường, xã Triệu Sơn, huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa (học vấn): 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn V, sinh năm 1959 và bà Trần Thị N, sinh năm 1963, hiện trú tại thôn Thượng Phú Phường, xã Triệu Sơn, huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị; vợ Nguyễn Thị L, sinh năm 1996, hiện trú tại thôn Thượng Phú Phường, xã Triệu Sơn, huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị; có 01 con sinh năm 2022.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo hiện áp dụng biện pháp ngăn chặn "cấm đi khỏi nơi cư trú" - Có mặt tại phiên tòa.

2. TRẦN THIỆN TH, sinh năm 1988, tại Quảng Trị; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Thôn Thượng Phú Phường, xã Triệu Sơn, huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị; nghề nghiệp: Thợ hồ; trình độ văn hóa (học vấn): 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần V, sinh năm 1948 và bà Nguyễn Thị S, sinh năm 1954, hiện trú tại thôn Thượng Phú Phường, xã Triệu Sơn, huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị; vợ Nguyễn Thị Nhi Quyên, sinh năm 1990, hiện trú tại thôn Thượng Phú Phường, xã Triệu Sơn, huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị; có 01 con sinh năm 2020.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo hiện áp dụng biện pháp ngăn chặn "cấm đi khỏi nơi cư trú" - Có mặt tại phiên tòa.

3. HOÀNG HỮU T, sinh năm 1991, tại Quảng Trị; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Thôn Thượng Phú Phường, xã Triệu Sơn, huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ văn hóa (học vấn): 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Hữu T, sinh năm 1968 và bà Lê Thị H, sinh năm 1968, hiện trú tại thôn Thượng Phú Phường, xã Triệu Sơn, huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị; vợ Lê Thị H, sinh năm 1991, hiện trú tại thôn Thượng Phú Phường, xã Triệu Sơn, huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị; có 02 con sinh năm 2012 và năm 2020.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo hiện áp dụng biện pháp ngăn chặn "cấm đi khỏi nơi cư trú" - Có mặt tại phiên tòa.

- ***Người bị hại:***: Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1988; Nơi cư trú: Thôn 2, Thanh Mỹ, xã Thanh Thủy, huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình, chỗ ở hiện nay: Số 75A Nguyễn Trãi, phường 3, thị xã Quảng Trị, tỉnh Quảng Trị - Có mặt.

- Người làm chứng:

+ Chị Lê Thị Hồng Y, sinh năm 2003; Nơi cư trú: Thôn Thượng Phú Phường, xã Triệu Sơn, huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị - Vắng mặt.

+ Chị Lê Thị Quỳnh N, sinh năm 2000; Nơi cư trú: Thôn Thượng Phú Phường, xã Triệu Sơn, huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị - Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ 10 phút ngày 02/3/2023, Trần Văn V sinh ngày 25 tháng 11 năm 1992, nơi cư trú thôn Thượng Phú Phường, xã Triệu Sơn, huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị đến nhà Hoàng Hữu T ở cùng thôn chơi. Trong lúc ngồi chơi, V nhìn qua nhà của bà V, gần nhà T, thấy có anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1988; nơi cư trú thôn 2, Thanh Mỹ, xã Thanh Thủy, huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình đang ngồi hút thuốc tại Trạm thu phát sóng Viettel. Do T là người đánh V vào ngày 25/02/2023 tại thôn Đạo Đầu, xã Triệu Trung, huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị nên V nảy sinh ý định đánh lại T. V mượn điện thoại của T, gọi cho Trần Thiện T, sinh năm 1988, nơi cư trú thôn Thượng Phú Phường, xã Triệu Sơn, huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị và rủ T đến nhà T. Tại đây, V nói với T và T, trước đây T có đánh V gây thương tích rồi bỏ chạy, rồi V rủ T và T qua đánh anh T. T không đồng ý, T đồng ý nên V và T mỗi người lấy 01 thanh gỗ tràm dài khoảng 75 cm, đường kính 0,3 cm tại nhà T và leo hàng rào đến nhà bà V rồi tới chỗ T đang ngồi, Tg vứt thanh gỗ tràm cầm theo, đứng phía sau lưng và ôm T lại, V cầm thanh gỗ đánh vào vùng trán của T và 01 cái ở vùng lưng. Tg bảo V vứt thanh gỗ đi, thì T đến, T nói "lấy dây trói lại gọi Công an xã đến làm việc". Nghe vậy, T lấy dây cước màu xanh trói hai tay của T về phía trước, rồi cùng V và T bồng T ra khỏi trạm thu phát sóng Viettel để T nằm ở vườn nhà bà V. T điện thoại gọi Công an xã Triệu Sơn báo sự việc, còn V và T tiếp tục dùng chân đá vào bụng của T. Sau khi nhận tin báo, Công an xã Triệu Sơn đến làm việc, thấy Tính đang bị trói tay nên tiến hành mở dây trói cho T, T được đưa đi điều trị tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Quảng Trị từ ngày 02/3/2023 đến ngày 06/3/2023 thì xuất viện.

Bản kết luận giám định pháp y số 90/KLTTCT-TTPY ngày 31/3/2023 của Trung tâm pháp y - Sở y tế kết luận: Tỷ lệ tổn thương cơ thể của Nguyễn Văn Tính, tại thời điểm giám định là 00%.

Cáo trạng số 20/CT-VKSTP ngày 24/7/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị truy tố bị cáo Trần Văn V, Trần Thiện T, Hoàng Hữu T về tội *"bắt giữ người trái pháp luật"*.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Triệu Phong đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố các bị cáo Trần Văn V, Trần Thiện T, Hoàng Hữu T, phạm tội *"bắt giữ người trái pháp luật"*.

Căn cứ khoản 1 Điều 157; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, 2 Điều 65 Bộ luật hình sự; xử phạt: Bị cáo Trần Văn V từ 12 tháng đến 15 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách gấp đôi hình phạt tù. Bị cáo Trần Thiện T từ 9 tháng đến 12 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách gấp đôi hình phạt tù. Bị cáo Hoàng Hữu T từ 9 tháng đến 12 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách gấp đôi hình phạt tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 gậy gỗ tràm và 01 đoạn dây cước màu xanh.

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội: Mỗi bị cáo Trần Văn V, Trần Thiện T, Hoàng Hữu T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Triệu Phong, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Triệu Phong, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Các bị cáo Trần Văn V, Trần Thiện T và Hoàng Hữu T là những người không có thẩm quyền bắt, giữ người; tuy nhiên vào khoảng 15 giờ 10 phút ngày 02/3/2023, Trần Văn V, Trần Thiện Tg và Hoàng Hữu T đã có hành vi khống chế, sau đó dùng dây trói lại rồi bồng anh Nguyễn Văn T ra bỏ ở sau vườn bà V, đồng thời V và T đá vào vùng bụng của T. Hành vi của các bị cáo đã cấu thành tội *"bắt, giữ người trái pháp luật"* quy định tại khoản 1 Điều 157 Bộ luật hình sự.

Khoản 1 Điều 157 Bộ luật Hình sự quy định:

"1. Người nào bắt, giữ hoặc giam người trái pháp luật, nếu không thuộc trường hợp quy định tại Điều 153 và Điều 377 của Bộ luật này, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm…"

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến quyền tự do thân thể của công dân được pháp luật bảo vệ mà còn gây ảnh hưởng đến trật tự trị an trên địa bàn nên cần xử phạt các bị cáo mức án nghiêm mới đảm bảo tính răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

Các bị cáo không phải chịu tình tiết tặng nặng. Về các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà các bị cáo được hưởng, đó là: Quá trình điều tra, truy tố

và tại phiên toà các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; sau khi xảy ra sự việc, các bị cáo đã tự nguyện bồi thường trách nhiệm dân sự cho anh Nguyễn Văn T với tổng số tiền 9.300.000 đồng; các bị cáo phạm tội lần đầu và khung hình phạt cao nhất của khoản 1 Điều 157 Bộ luật hình sự đến 03 năm tù đo đó các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ "Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải", "Bồi thường thiệt hại", "Phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng" quy định tại điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Ngoài ra, tại phiên tòa bị hại anh Nguyễn Văn T xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo nên các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xem xét vai trò của các bị cáo, thấy rằng: Đây là vụ án có đồng phạm nhưng mang tính chất giản đơn, không có sự bàn bạc trao đổi mà chỉ khi bị cáo V khởi xướng, thì bị cáo T đồng ý và cùng nhau mỗi người lấy 01 thanh gỗ tràm dài khoảng 75 cm, đường kính 0,3 cm tại nhà T và leo hàng rào đến nhà bà Vân rồi tới chổ T đang ngồi, T vứt thanh gỗ tràm cầm theo, đứng phía sau lưng và ôm T lại, V cầm thanh gỗ đánh vào vùng trán của T và 01 cái ở vùng lưng. Lúc đầu bị cáo T nghe V rũ đánh T thì T không đồng ý, tuy nhiên khi nghe T bảo lấy dây trói T lại thì T lấy dây cước màu xanh trói hai tay của anh T về phía trước, rồi T, V và T bồng anh T ra khỏi trạm thu phát sóng Viettel rồi để T nằm ở vườn nhà bà V. Do đó mức hình phạt của V cao hơn T và T là cần thiết và xét thấy các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự và có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, có nơi cư trú rõ ràng, do đó không cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà giao các bị cáo cho chính quyền địa phương và gia đình giám sát giáo dục để các bị cáo tự tu dưỡng, rèn luyện trở thành người có ích cho gia đình và xã hội, đồng thời thể hiện tính nhân đạo của pháp luật.

[3] Về trách nhiệm dân sự: Các bị cáo đã bồi thường toàn bộ thiệt hại anh Nguyễn Văn T tổng số tiền 9.300.000 đồng. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị hại anh Nguyễn Văn T không có ý kiến gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về vật chứng: Quá trình điều tra, cơ quan điều tra đã thu giữ 01 gậy gỗ tràm và 01 đoạn dây cước màu xanh và vật chứng không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

[5] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về trách nhiệm hình sự: Tuyên bố các bị cáo Trần Văn V, Trần Thiện T, Hoàng Hữu T, phạm tội *"bắt giữ người trái pháp luật"*

Căn cứ vào khoản 1 Điều 157; điểm b,i,s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, khoản 2, khoản 5 Điều 65 Bộ luật hình sự. Xử phạt:

Bị cáo Trần Văn V **12** *(mười hai)* tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách **24** *(hai bốn)* tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 22/8/2023.

Bị cáo Trần Thiện T **09** *(chín)* tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách **18** *(mười tám)* tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 22/8/2023.

Bị cáo Hoàng Hữu T **09** *(chín)* tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách **18** *(mười tám)* tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 22/8/2023.

Giao các bị cáo Trần Văn V, Trần Thiện T, Hoàng Hữu T cho Uỷ ban nhân dân xã Triệu Sơn, huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách của án treo. Gia đình các bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Uỷ ban nhân dân xã Triệu Sơn, huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị trong việc giám sát, giáo dục các bị cáo. Trường hợp các bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách của án treo, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 gậy gỗ tràm và 01 đoạn dây cước màu xanh (Vật chứng nói trên hiện có tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị; đặc điểm của vật chứng được thể hiện theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 28/7/2023 giữa Công an huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị và Chi cục thi hành án dân sự huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị).

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội: Mỗi bị cáo Trần Văn V, Trần Thiện T, Hoàng Hữu T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Quảng Trị;
- VKS tỉnh Quảng Trị;
- VKS, CA huyện Triệu Phong;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Trị;
- Các bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu: hồ sơ, văn thư.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phan Hồng Phước

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**